TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Nhất

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chung Đ, sinh ngày 20/10/1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1991; con: có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: 01, tại bản án số: 37/2019/HSST ngày 20/11/2019 TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 07/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: 01, ngày 22/11/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng tại quyết định số 08 QĐ/XPHC ngày 12/01/2020, Đông chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Khổng Thị L, sinh năm 1983; trú tại: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Lăng Văn C, sinh năm 1983; trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy C, sinh năm

1967; trú tại: TDP V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; trú tại: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; trú tại: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chung Đ và Nguyễn Văn H đều trú tại thôn V , xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đều nghiện ma túy. Để có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 12 giờ ngày 14/6/2021, Đ gọi điện thoại cho H rủ đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý, sau đó H một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-056.55 đến nhà Đ và chở đi xem có ai để sơ hở tài sản thì trộm cắp, khi đến khu vực bờ hồ thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch thì dừng lại để Đ lái xe chở H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi qua ngôi nhà đang trong quá trình xây dựng, chưa có cửa, tường rào của gia đình anh Nguyễn Huy L - SN 1981 ở TDP V, thị trấn L, huyện L thì Đ, H quan sát thấy nhà không có người trông coi, Đ dừng xe đi vào bên trong nhà xem có tài sản gì thì trộm cắp, H ở ngoài cảnh giới. Đ dùng chân tay trèo qua cửa sổ vào bên trong trộm cắp 01 máy cắt kim loại đã cũ của chị Khổng Thị L và 02 đoạn dây cáp máy hàn, 01 đoạn dây điện của anh Lăng Văn C (anh C và chị L đang làm xây nhà cho anh L) rồi theo lối cũ ra ngoài ngồi sau xe ôm giữ, H điều khiển xe đi đến nghĩa trang Đồng Chay thuộc xã Xuân Hòa thì dừng lại cùng Đ tước và đốt vỏ nhựa của dây điện, dây cáp máy hàn để lấy lõi đồng. Sau khi H cuộn lõi đồng lại cất vào một túi ni lông màu đen nhặt ở nghĩa trang rồi lái xe chở Đ ngồi phía sau ôm theo máy cắt và túi đựng lõi đồng đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình ông Nguyễn Huy C, ở TDP V, thị trấn L, huyện L bán được 930.000đồng. Số tiền này Đ giữ 225.000đồng và đưa cho H 170.000đồng, còn lại mua ma túy, xi lanh, nước và thuốc lá cùng sử dụng hết. Cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất trộm số tài sản trên, anh C, chị L đã làm đơn trình báo cơ quan công an, quá trình xác minh, rà soát đã thu giữ được chiếc máy cắt và các đoạn lõi đồng của dây điện, dây máy hàn.

Ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 487/KL-HĐĐG kết luận tổng giá trị các tài sản Đ và H trộm cắp là 1.528.000đồng (trong đó: 01 máy cắt trị giá 600.000đồng, 02 đoạn dây cáp máy hàn trị giá 850.000đồng, 01 đoạn dây điện trị giá 78.000đồng).

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên trị giá tài sản chưa đến 2.000.000đồng, H không có tiền án, tiền sự nào nên hành vi này của H chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Lập Thạch đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với ông Nguyễn Huy C, kết quả điều tra xác định khi trao đổi mua bán ông C không biết chiếc máy cắt và các đoạn lõi đồng là tài sản do trộm cắp

mà có, ông C không yêu cầu Đ, H phải trả lại số tiền 930.000đồng. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Đ và H tại khu vực đường bờ kênh thuộc xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc do Đ và H đều không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người này nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Về vật chứng thu giữ:

01 máy cắt màu đen - xám - xanh, trên thân máy có chữ PEFA đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản của chị Khổng Thị L, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị L, 02 đoạn lõi đồng có tổng chiều dài 17m (của loại dây cáp sử dụng cho máy hàn điện đã bị đốt hết vỏ nhựa), 01 đoạn dây lõi đồng dài 6m (của loại dây dẫn điện sinh hoạt đã bị đốt hết vỏ nhựa) là tài sản của anh Lăng Văn C, ngày 26/8/2021 Viện KSND huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh C; chị L, anh C không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì khác. 01 xe mô tô BKS 88D1-056.55, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, 01 giấy đăng ký xe số 000748 của xe mô tô BKS 88D1-056.55 mang tên Nguyễn Thị H quá trình điều tra xác định là tài sản của bà H (mẹ H), bà H không biết H lấy xe để đi trộm cắp.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, có số IMEI: 353779048932570 của H; 01 điện thoại di động màu đen - trắng, đã cũ, trên thân máy có chữ Master, có số IMEI1: 351670096263962, số IMEI2: 351670096263970 của Đ là phương tiện Đ và H dùng để liên lạc đi trộm cắp tài sản.

Số tiền 170.000 đồng thu giữ của H và 225.000đồng thu giữ của Đ là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, ông C không yêu cầu Đ, H trả lại, bồi thường gì.

01 áo vải dài tay màu ghi đen mặt sau lưng áo có chữ "Thang máy Đồng Tiến" và 01 quần soóc bò màu xanh đậm đều đã cũ của Đ, 01 áo vải dài tay (kiểu dáng áo chống nắng) màu vàng nhạt đã cũ của H; một số vỏ đoạn dây điện màu đen do Đ tước ra từ 02 đoạn dây cáp máy hàn, 01 sim số 0878594137 của H, 01 sim số in hàng số 89840810008721354252 của Đ gắn trong điện thoại hiện không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Chung Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Chung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Chung Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng: điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chung Đ.

Xử phạt: Bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Việc anh sử dụng xe máy của mẹ anh là bà Nguyễn Thị H cùng bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, bà H không biết. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà H.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà không biết việc Nguyễn Văn H là con trai bà sử dụng xe máy của mình cùng bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà.

Bị cáo Nguyễn Chung Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chung Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ ngày 14/6/2021, tại nhà anh Nguyễn Huy L ở TDP Vĩnh Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Chung Đ cùng Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 máy cắt kim loại của chị Khổng Thị L và 02 đoạn dây cáp máy hàn, 01 đoạn dây điện của anh Lăng Văn C (đều ở xã X , huyện L). Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.528.000đồng. Đ, H đem bán được 930.000đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ

sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chung Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b. Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Do đó bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Chung Đ về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân tại bản án số: 37/2019/HSST ngày 20/11/2019 TAND huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 07/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Ngày 22/11/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng tại quyết định số 08 QĐ/XPHC ngày 12/01/2020, Đ chưa nộp phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Khổng Thị L và anh Lăng Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Huy C là người mua tài sản do bị cáo Đ và anh H trộm cắp mà có 930.000đồng, nay tài sản đã trả cho bị hại, ông C tự nguyện không yêu cầu bị cáo Đ và anh H phải trả lại số tiền 930.000đồng trên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1, khoản 2 Điều 47 bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 máy cắt màu đen - xám - xanh, trên thân máy có chữ PEFA đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản của chị Khổng Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị L, 02 đoạn lõi đồng có tổng chiều dài 17m (của loại dây cáp sử dụng cho máy hàn điện đã bị đốt hết vỏ nhựa), 01 đoạn dây lõi đồng dài 6m (của loại dây dẫn điện sinh hoạt đã bị đốt hết vỏ nhựa) là tài sản của anh Lăng Văn C, ngày 26/8/2021 Viện KSND huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh C là đúng chủ sở hữu.

01 xe mô tô BKS 88D1-056.55, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, 01 giấy đăng ký xe số 000748 của xe mô tô BKS 88D1-056.55 mang tên Nguyễn Thị H quá trình điều tra xác định là tài sản của bà H (mẹ H), bà H không biết Hải lấy xe để đi trộm cắp nên cần trả lại cho bà H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, có số IMEI: 353779048932570 của H; 01 điện thoại di động màu đen - trắng, đã cũ, trên thân máy có chữ Master, có số IMEI1: 351670096263962, số IMEI2: 351670096263970 của Đông là phương tiện Đ và H dùng để liên lạc đi trộm cắp tài sản cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 170.000 đồng thu giữ của H và 225.000đồng thu giữ của Đ là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, ông C không yêu cầu Đ, H trả lại, bồi thường gì nên cần trả lại cho H, Đ. Số tiền 225.000đồng của Đ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 áo vải dài tay màu ghi đen mặt sau lưng áo có chữ "Thang máy Đồng Tiến" đã cũ và 01 quần soóc bò màu xanh đậm đã cũ của Đ, 01 áo vải dài tay (kiểu dáng áo chống nắng) màu vàng nhạt đã cũ của H; một số vỏ đoạn dây điện màu đen do Đ tước ra từ 02 đoạn dây cáp máy hàn, 01 sim số 0878594137 của H, 01 sim số in hàng số 89840810008721354252 của Đ gắn trong điện thoại hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên trị giá tài sản chưa đến 2.000.000đồng, H không có tiền án, tiền sự nào nên hành vi này của H chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Lập Thạch đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Huy C, kết quả điều tra xác định khi trao đổi mua bán ông C không biết chiếc máy cắt và các đoạn lõi đồng là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Đ và H tại khu vực đường bờ kênh thuộc xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc do Đ và H đều không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người này nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chung Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chung Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chung Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chung Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/6/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1, khoản 2 Điều 47 bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô BKS 88D1-056.55, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, số khung 1203BY217866, số máy: HC12E30117893, xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000748 của xe mô tô BKS 88D1-056.55 mang tên Nguyễn Thị H.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã cũ, IMEI: 353779048932570; 01 điện thoại di động màu đen - trắng, có chữ Master nắp nhựa chân sạc bị cháy biến dạng, IMEI1: 351670096263962, IMEI2: 351670096263970 điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Văn H 170.000 đồng.

Trả lại Nguyễn Chung Đ 225.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo vải dài tay màu ghi đen, mặt sau lưng áo có chữ "Thang máy Đồng Tiến" áo qua sử dụng, 01 quần soóc bò màu xanh đậm đã cũ, 01 áo vải dài tay (kiểu áo chống nắng) màu vàng nhạt, áo đã qua sử dụng; một số vỏ đoạn dây điện màu đen, 01 sim số 0878594137, 01 sim có hàng số 89840810008721354252.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ngày 20/05/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án bị cáo Nguyễn Chung Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Vân Trục
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.